

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 12/11/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 12/11/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chính sách, pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Kết luận số 91-KL/TW.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch số 254-KH/TU phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh; phải có

kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu đề ra trong từng năm và cả giai đoạn, phân công nhiệm vụ rõ ràng, quán triệt chủ trương đầy đủ; trong quá trình thực hiện phải kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng giáo dục mở, linh hoạt, liên thông, có đủ các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, thực học, thực nghiệp gắn với khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Huy động trẻ em độ tuổi nhà trẻ đạt 26%, trẻ em mẫu giáo 3 đến 4 tuổi đạt 80,1%, trẻ em 5 tuổi đến trường đạt 99,2%.

- Có 68% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

b) Giáo dục phổ thông

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 99,9%; tỷ lệ học sinh Tiểu học học 2 buổi/ngày: 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6: 95,5%; tỷ lệ trẻ 6 - 14 tuổi đến trường: 98,2%.

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 25%; tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THPT vào đại học, cao đẳng, trung cấp nghề đạt 75%.

- Tỷ lệ học sinh khuyết tật được học hòa nhập ở tất cả các cấp, bậc học và trình độ đào tạo: Tiểu học: 95%; THCS: 85%; THPT: 80%.

- Chất lượng giáo dục Tiểu học, THCS, THPT và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT của tỉnh ngang mức bình quân chung của cả nước và trên mức bình quân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia nằm trong top 5 của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, top 35 của cả nước.

- Tỷ lệ giáo viên và viên chức quản lý cấp THPT đạt trình độ đào tạo trên chuẩn chiếm 30%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Tiểu học 68%; THCS 68%; THPT 68%.

c) Giáo dục nghề nghiệp

- Thu hút 30% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 40% lực lượng lao động. Quy mô tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp bình quân hằng năm đạt 3.000 người/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 77,5% (trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%).

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt 70%.

d) Giáo dục thường xuyên

- Bảo đảm cơ hội học tập thường xuyên, suốt đời cho mọi người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động chuyển đổi nghề; bảo đảm xóa mù chữ bền vững.

- 100% trường đại học, cao đẳng, trung cấp, THPT, THCS, Tiểu học trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị phối hợp với hội khuyến học các cấp có tổ chức hội khuyến học; 100% tổ chức hội khuyến học xã, phường, thị trấn hoạt động nề nếp, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch này. Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là “Quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; bảo đảm vai trò chủ đạo của Nhà nước; đồng thời, thu hút sự tham gia tích cực của xã hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện có hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91 -KL/TW gắn với các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trên lĩnh

vực giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và 2025-2030 bằng hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo của tỉnh nhằm tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, nhất là chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), biên giới, hải đảo; chính sách hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục. Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế, thực tiễn của đất nước và của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác quản lý về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương. Đẩy mạnh thực hiện các quy định về tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng, uy tín của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường chuyên, trường năng khiếu thể dục - thể thao trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng các hoạt động đoàn, hội thanh niên, đội trong trường học. Khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật; gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục, đào tạo với cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên đào tạo nhân lực theo nhu cầu của xã hội, của tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định về Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng trường công lập; trong quy chế hoạt động của Hội đồng trường phải làm rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Chủ tịch Hội đồng trường với Hiệu trưởng để

có quy định phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương. Tổng kết, đánh giá toàn diện chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các bậc học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên

Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung chỉ đạo để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung, phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến, tháo gỡ vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế; tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 10 công lập bằng hình thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển theo phân tuyến và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp. Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Củng cố và phát triển Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của người học. Giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh phải chú trọng giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách, năng lực sáng tạo, ý thức, trách nhiệm xã hội cho học sinh, sinh viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn mới với những nét đặc trưng về văn hóa, con người Kiên Giang. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến vì sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông.

4. Đầu tư hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Đầu tư hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đào tạo, tiềm lực nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước. Triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu của nhà trường để nâng cao hiệu quả và chất lượng tuyển sinh.

- Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau THCS, THPT vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ... đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đầu tư nâng cao tiềm lực và triển khai thực hiện tốt các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tạo thuận lợi, tính đến đặc thù về độ trễ và rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Sở Tài chính thực hiện phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

5. Quy hoạch phát triển, hoàn thiện hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng mở, linh hoạt, liên

thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời theo Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các đô thị, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với xu thế của cả nước và tình hình thực tiễn của tỉnh, quan tâm đầu tư giáo dục chất lượng cao của tỉnh. Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập, đặc biệt là tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi loại hình trường mẫu giáo công lập sang loại hình trường mầm non công lập ở những nơi đảm bảo điều kiện để nâng tỷ lệ trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường. Tiếp tục đầu tư phát triển Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; phát huy truyền thống hiếu học của người dân Kiên Giang, góp phần tạo đột phá trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới, như: Trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc trên địa bàn tỉnh.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung chăm lo công tác phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp của tỉnh; bảo đảm đủ số lượng giáo viên, giảng viên theo định mức quy định. Chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với vị trí việc làm, đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, giữa các vùng, miền trên phạm vi toàn tỉnh. Bố trí đủ số lượng giáo viên các cấp học, cơ sở dạy nghề, đảm bảo chất lượng, cơ cấu bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; đặc biệt, bố trí đủ giáo viên tiếng Anh, Tin học để tổ chức giảng dạy cho 100% học sinh các lớp 3, 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu đội ngũ các cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và

nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, mầm non cho các khu vực vùng đồng bào DTTS và miền núi, biên giới, hải đảo. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với nhà giáo đảm bảo đồng bộ gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ gắn với các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND tỉnh về công tác cán bộ. Đẩy mạnh việc cụ thể hóa thực hiện các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài, đánh giá, luân chuyển, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Bảo đảm bình đẳng giữa nhà giáo trường công lập, ngoài công lập, về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Đầu tư nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước của tỉnh. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Bảo đảm ngân sách chi cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo vùng đồng bào DTTS, biên giới, hải đảo. Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hóa trường học, xóa phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt trên 98%; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp của tỉnh phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Chính phủ để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Cụ thể hóa thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh. Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra. Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các

chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn, giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh hợp tác, chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích sự liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh. Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài, tăng cường đưa tiếng Việt, văn hóa Việt Nam và đặc trưng văn hóa Kiên Giang ra nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW; Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan chức tổ thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền qua Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình, giới thiệu nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện nghiên cứu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu, huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện cần thiết nhằm tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, chất lượng mũi nhọn và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang đáp ứng nhu cầu từng thời kỳ phát triển của tỉnh, phù hợp xu thế phát triển chung của cả nước.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Nghiên cứu tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Kiên Giang đáp ứng nhu cầu từng thời kỳ phát triển của tỉnh. Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, cân đối, lồng ghép các nguồn vốn để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học trên địa bàn tỉnh đúng quy định; trong đó, ưu tiên các khu vực miền núi, bãi ngang ven biển, vùng có đông đồng bào dân tộc.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tăng cường thu hút các dự án vốn ngoài ngân sách nhà nước, dự án đối tác công tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động có hiệu quả các nguồn lực của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo và các chính sách pháp luật có liên quan, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các chính sách và pháp luật về giáo dục và đào tạo, quan tâm đầu tư cho giáo dục; tham gia quản lý, giám sát trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; tổ chức phản biện xã hội, phối hợp nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất để xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền quy định.

9. Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình Kiên Giang

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 254-KH/TU và Kế hoạch này của UBND tỉnh; thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mô hình, điển hình, cách làm hiệu quả trong công tác giáo dục và đào tạo.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, đánh giá hiện trạng của nhà trường (cơ sở vật chất, thiết bị; đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo; chương trình, giáo trình; kết quả, hiệu quả thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo...), trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và thị trường lao động.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp gắn với giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách, năng lực sáng tạo, ý thức, trách nhiệm xã hội cho người học.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 12/11/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, tqdat.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ